



BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT CƠ BẢN**

*(Ban hành theo Quyết định số: 744/QĐ-YDHP ngày 26 tháng 4 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

HẢI PHÒNG - 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình và tài liệu đào tạo cấp chứng chỉ
“chuyên khoa Răng hàm mặt cơ bản”**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTG ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/2013/QĐ-TTG ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào Quyết định số 05/QĐ-YDHP ngày 02/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về ban hành quy định đào tạo theo nhu cầu xã hội tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ biên bản họp ngày 13/4/2024 của Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo cấp chứng chỉ “chuyên khoa Răng hàm mặt cơ bản”;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Hợp tác và Phát triển Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành chương trình và tài liệu đào tạo cấp chứng chỉ “chuyên khoa Răng hàm mặt cơ bản” do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tổ chức biên soạn.

(Có khung chương trình đào tạo kèm theo quyết định).

Điều 2: Chương trình và tài liệu đào tạo cấp chứng chỉ “chuyên khoa Răng hàm mặt cơ bản” được sử dụng để đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Trung tâm Hợp tác và Phát triển đào tạo, các ông/bà Trưởng khoa, phòng, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, HT&PTĐT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS *Phạm Văn Mạnh*

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC	3
2. MỤC TIÊU KHÓA HỌC	3
3. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN SINH	4
4. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT	5
5. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC	8
6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC.....	9
7. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG.....	10
8. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	11
9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	11
10. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ.....	11
11. CHỈ TIÊU TAY NGHỀ	12
12. DỰ TRÙ VẬT TƯ TIÊU HAO	14

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT CƠ BẢN**

(Ban hành theo Quyết định số: 744/QĐ-YDHP ngày 26 tháng 4 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Răng hàm mặt cơ bản

1.2. Thời gian đào tạo: 09 tháng

1.3. Hình thức đào tạo: Trực tiếp

1.4. Khối lượng học tập (tín chỉ):

Tổng số tín chỉ: 30 Lý thuyết: 11 Thực hành: 19

Số tiết: 1020 Lý thuyết: 165 Thực hành: 855

1.5. Mô tả khóa học:

- Sự cần thiết

Khóa học tập trung trong thời gian 09 tháng nhằm cung cấp cho các bác sĩ khối lượng kiến thức cơ bản nhất về chuyên ngành Răng hàm mặt bao gồm cả kiến thức lý thuyết và lâm sàng. Sau khóa học các bác sĩ có khả năng thực hành tại các cơ sở khám chữa bệnh về chuyên ngành Răng hàm mặt và tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

- Cơ sở pháp lý.

Việc mở chương trình và triển khai chương trình đào tạo dựa trên cơ sở pháp lý sau:

+ Căn cứ Khoản 2, Điều 128, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

+ Căn cứ vào Quyết định số 2296/QĐ-YDHP ngày 23/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I khoá 2021 – 2023 trong đó chuyên khoa I Răng hàm mặt có 58 học viên.

2. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

2.1. Kiến thức

- Trình bày được kiến thức nha khoa cơ sở.

- Trình bày được chẩn đoán và cách xử trí các bệnh răng miệng thường gặp.
- Trình bày được chỉ định và các bước làm răng giả và hàm giả thông thường.
- Trình bày được và xử trí các chấn thương hàm mặt không phức tạp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, lâm sàng để giải thích bất thường, triệu chứng lâm sàng các bệnh lý RHM.
- Tư vấn và tham gia được công tác chăm sóc sức khỏe răng miệng tại cộng đồng.

2.2. Kỹ năng:

- Thực hiện được công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe về chăm sóc răng miệng cho cá nhân và cộng đồng.
- Thực hiện và dự phòng được các bệnh răng miệng thường gặp, cấp cứu thông thường về Răng - Hàm - Mặt và các bệnh liên quan.
- Thực hiện được các bước làm răng giả và hàm giả thông thường.
- Chỉ định, phân tích được một số thử nghiệm, xét nghiệm cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán, xử trí các bệnh Răng - Hàm - Mặt thông thường.

2.3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN SINH

3.1. Đối tượng học viên:

- Người có bằng tốt nghiệp y đa khoa (y khoa) có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám chữa bệnh.
- Người có bằng tốt nghiệp bác sĩ y đa khoa (y khoa) có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám chữa bệnh, có chứng chỉ Răng Hàm Mặt cơ bản 9 tháng do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cấp sẽ được học bổ sung, chuyển đổi để được cấp chứng chỉ chuyên khoa Răng Hàm Mặt cơ bản.

3.2. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

4. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

TT	Tên học phần	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Tiền lâm sàng	BV
1	Nha khoa cơ sở và Nha khoa dự phòng	1. Trình bày kiến thức nha khoa cơ sở	7	2	5	0
		2. Giải phẫu mô tả răng (R11,13,14,16,46)	8	3	5	0
		3. Tổ chức học của răng	7	2	5	0
		4. Sinh lí vùng miệng hàm mặt	7	2	5	0
		5. Tuổi mọc răng và các tai biến	6	2	4	0
		6. Khớp cắn và bộ máy nhai	15	2	3	10
		7. Các thuốc và vật liệu dùng trong điều trị răng miệng	11	2	2	7
		8. Thiết bị nha khoa	11	2	2	7
		9. Kỹ thuật lấy cao răng, kỹ thuật mở tủy răng khô	18	3	3	12
		10. Xquang răng miệng hàm mặt	15	3	3	9
		11. Chăm sóc răng miệng học đường	13	3	3	7
		12. Chăm sóc răng miệng cộng đồng	11	2	2	7
		13. Dự phòng bệnh sâu răng	15	3	2	10
		14. Dự phòng bệnh vùng quanh răng	13	2	2	9
		15. Dự phòng bệnh răng miệng người già	13	2	2	9
		16. Dự phòng chấn thương răng	13	2	4	7

h

		17. Kỹ thuật trám bít hố rãnh	44	4	20	20
		18. Kiểm soát lây nhiễm trong nha khoa	16	3	4	9
2	Nha khoa phục hồi (chữa răng – nội nha và phục hình)	1. Bệnh sâu răng	15	2	3	10
		2. Bệnh viêm tuỷ răng	18	3	3	12
		3. Bệnh viêm quanh cuống răng	15	3	2	10
		4. Các phương pháp hàn răng	19	3	4	12
		5. Răng miệng trẻ em	12	2	2	8
		6. Răng miệng người già	11	2	2	7
		7. Các phương pháp điều trị tuỷ răng	31	5	6	20
		8. Phương pháp khám và thử nghiệm lâm sàng	15	3	2	10
		9. Khám và làm bệnh án bệnh nhân phục hình răng	13	3	2	8
		10. Biểu hiện lâm sàng của sự mất răng	12	2	2	8
		11. Phân loại hàm mất răng	15	3	2	10
		12. Điều trị tiền phục hình trong phục hình răng tháo lắp	17	2	5	10
		13. Cầu răng, chụp răng, Inlay, Onlay.	16	3	3	10
		14. Hàm giả bán phần, hàm giả toàn bộ	15	3	2	10
		15. Các yếu tố quyết định để thiết kế cầu răng	14	2	2	10
		16. Lấy khuôn, đổ mẫu và gọt mẫu	15	3	2	10
		17. Các bước làm phục hình tháo tháo lắp, phục	13	2	3	8

		hình cố định.				
3	Bệnh lý nha chu và phẫu thuật miệng – hàm mặt	1. Dịch tễ học bệnh vùng quanh răng	13	3	2	8
		2. Hình thái lâm sàng bệnh vùng quanh răng	13	3	2	8
		3. Bệnh viêm lợi	15	3	2	10
		4. Bệnh viêm quanh răng	21	4	2	15
		5. Chỉ số đánh giá tình trạng vùng quanh răng	12	3	2	7
		6. Cách làm bệnh án bệnh nha chu	15	3	2	10
		7. Khám bệnh nhân nha chu	15	3	2	10
		8. Kỹ thuật lấy cao răng và làm nhẵn bề mặt chân răng	15	3	2	10
		9. Điều trị pha khởi đầu bệnh quanh răng	18	4	2	12
		10. Chỉ định và chống chỉ định nhổ răng	12	2	0	10
		11. Chuẩn bị bệnh nhân nhổ răng, các phương pháp vô cảm	12	2	0	10
		12. Kỹ thuật nhổ răng thường	17	2	3	12
		13. Tai biến trước, trong và sau nhổ răng	18	2	4	12
		14. Kỹ thuật cắt cuống răng	15	2	3	10
		15. Chấn thương vùng hàm mặt	22	2	5	15
		16. Các đường rạch trong miệng và vùng mặt	22	3	4	15
		17. Viêm nhiễm và khối u vùng hàm mặt	22	2	5	15
		18. Cách làm bệnh án bệnh nhân phẫu thuật	23	3	5	15

h

		miệng, hàm mặt				
4	Học phần bổ trợ	1. Những thất bại trong phục hình cố định và cách sửa chữa.	24	3	3	18
		2. Nhổ răng bằng phương pháp phẫu thuật.	26	3	3	20
		3. Tổn thương tổ chức cứng của răng không do sâu	23	3	4	16
		4. Tẩy trắng răng	18	3	0	15
		5. Liên quan giữa nội nha -nha chu	21	3	0	18
		6. Gãy xương vùng hàm mặt	25	7	0	18
		7. Dinh dưỡng và sức khoẻ răng miệng	19	4	0	15
		8. Điều trị cơ bản liên chuyên khoa trong chuyên ngành RHM	55	0	0	55
Tổng số tiết học			1020	165	180	675

5. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

5.1. Tài liệu giảng dạy:

1. Khoa Răng Hàm Mặt, *Bài giảng phát tay Nha khoa cơ sở*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

2. Khoa Răng Hàm Mặt, *Bài giảng phát tay Nha khoa Cộng đồng*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Khoa Răng Hàm Mặt, *Bài giảng phát tay Chữa răng nội nha*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

4. Khoa Răng Hàm Mặt, *Bài giảng phát tay Phục hình, kỹ thuật phục hình*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

5. Khoa Răng Hàm Mặt, *Bài giảng phát tay Nha chu*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

6. Khoa Răng Hàm Mặt, *Bài giảng phát tay Phẫu thuật miệng và hàm mặt*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

5.2. Tài liệu tham khảo:

Bộ sách giáo khoa Y học của Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Hà Nội

1. Tài liệu dạy học NHA KHOA CƠ SỞ

- Nha khoa cơ sở, tập 1: Nha khoa mô phỏng – Thuốc và vật liệu nha khoa
- Nha khoa cơ sở, tập 2: Nha khoa hình thái và chức năng
- Nha khoa cơ sở, tập 3: Chẩn đoán hình ảnh nha khoa

2. Tài liệu dạy học: NHA KHOA CỘNG ĐỒNG

- Nha khoa cộng đồng, tập 1
- Nha khoa cộng đồng, tập 2

3. Tài liệu dạy học: CHỮA RĂNG NỘI NHA

- Chữa răng và nội nha, tập 1
- Chữa răng và nội nha, tập 2: Nội nha lâm sàng

4. Tài liệu dạy học: PHỤC HÌNH, KỸ THUẬT PHỤC HÌNH

- Phục hình răng cố định
- Phục hình răng tháo lắp

5. Tài liệu dạy học: NHA CHU

- Bệnh học nha chu

6. Tài liệu dạy học: PHẪU THUẬT MIỆNG VÀ HÀM MẶT

- Phẫu thuật trong miệng, tập 1
- Phẫu thuật trong miệng, tập 2
- Bệnh lý và phẫu thuật hàm mặt tập 1
- Bệnh lý và phẫu thuật hàm mặt tập 2

7. NHA KHOA CƠ SỞ

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

6.1. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: Thảo luận nhóm, CBL.
- Các phương pháp dạy học 1 kỹ năng , dạy học bên giường bệnh 1 phút.
- Thực tập tại phòng bệnh, phòng mổ, nhận định và phân tích kết quả, thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu từng ca, báo cáo giao ban, đi buồng, bảng

kiểm,...

6.2. Phương pháp học và tự học:

- Sinh viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, đóng vai, băng kiểm,...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

- Sinh viên đi xem mổ, phụ mổ, phụ các thủ thuật ngoại khoa thực hiện ở phòng tiểu phẫu và các khoa phòng

7. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG

7.1. Tiêu chuẩn giảng viên

- Giảng viên có học vị từ Thạc sĩ hoặc Bác sĩ chuyên khoa cấp I trở lên.

- Giảng viên có chứng chỉ sư phạm y học cơ bản, giảng viên giảng dạy thực hành/lâm sàng có chứng chỉ phương pháp dạy – học lâm sàng và chứng chỉ hành nghề.

- Giảng viên được phân công giảng dạy khóa học phải đáp ứng theo Điều 9, Thông tư số 26/2020/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 28/12/2020.

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Môn học/học phần được phân giảng dạy trong khóa học
1	Trần Thị An Huy	TS. BS.RHM	Chữa răng - Nội nha
2	Phạm Thanh Hải	TS. BS.RHM	PTTM – Nha chu
3	Lương Xuân Quỳnh	ThS.RHM	Phục hình
4	Nguyễn Minh Tuấn	ThS.BSCKII RHM	Phẫu thuật hàm mặt
5.	Đoàn Trung Hiếu	ThS. BSCKII RHM	Nha khoa cơ sở
6.	Phạm Thị Hồng Thùy	TS. BS RHM	Nha khoa dự phòng
7	Nguyễn Đức Tín	ThS. BSCKII RHM	Nha khoa cơ sở
8	Nguyễn Thị Ninh	ThS. BS RHM	Chữa răng - Nội nha
9.	Đỗ Quốc Uy	ThS. BSCKII RHM	PTTM – Nha chu
10.	Nguyễn Tiến Đức	ThS. BS. RHM	Chữa răng - Nội nha
11.	Đông Thị Mai Hương	TS. BS. RHM	PTTM – Nha chu
12.	Lê Thị Thùy Ly	ThS. BS. RHM	PTTM – Nha chu
13.	Nguyễn Thị Ngọc Bích	ThS. BS. RHM	Nha khoa dự phòng

14	Vũ Thị Xuân	ThS.BS.RHM	Phục hình
----	-------------	------------	-----------

Danh sách gồm có: 14 giảng viên thuộc biên chế của Khoa RHM đủ điều kiện và đồng ý bố trí thời gian tham gia giảng dạy khóa học khi được phân công.

7.2. Trợ giảng

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Tham gia trợ giảng
1.	Nguyễn Trường Thịnh	ThS.BS.RHM	Phẫu thuật hàm mặt
2.	Phạm Thị Nhung	ThS.BS.RHM	PTTM – Nha chu
3.	Phan Thị Thanh Giang	BSCK I RHM	Phẫu thuật hàm mặt

Danh sách gồm có: 03 giảng viên thuộc biên chế của Khoa RHM đủ điều kiện và đồng ý bố trí thời gian tham gia công tác trợ giảng cho khóa học khi được phân công.

8. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

8.1. Thiết bị: Máy chiếu projector, máy tính xách tay, tranh ảnh minh họa...

8.2. Cơ sở thực hành: Khoa Răng Hàm Mặt bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.

8.3. Trang thiết bị, vật tư tiêu hao phục vụ thực hành khóa học (Khoa RHM chịu trách nhiệm dự trù vật tư tiêu hao cho từng khóa).

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Học viên được trang bị kiến thức lý thuyết trước khi thực hành.

- Địa điểm học thực hành là các cơ sở thực hành của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tại Hải Phòng và tại các tỉnh/thành phố khác đáp ứng theo quy định của Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe.

- Học viên phải hoàn thành sổ tay học tập và các chỉ tiêu tay nghề ngheo quy định.

10. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ

10.1. Hình thức và nội dung, số lần thi/đánh giá thuộc khóa học

- Hình thức : Vừa học vừa làm.

- Lý thuyết: thi MCQ

- Thực hành: Đánh giá “Đạt” thông qua đủ chỉ tiêu tay nghề.

- Khóa học: có 04 học phần (theo khung chương trình đã ban hành), mỗi học phần sẽ có 1 bài thi LT theo hình thức thi MCQ và 1 bài TH thông qua chỉ tiêu tay nghề.

10.2 Cách tính điểm

- Sinh viên phải tham dự các bài thực hành và tham dự ít nhất 85% số tiết lý thuyết theo quy định và có đủ chỉ tiêu tay nghề của từng học phần.

10.3. Cấp chứng chỉ đào tạo

- Học viên hoàn thành khóa học và điểm khóa học đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ Y tế.

10.4. Tên chứng chỉ. “Chứng chỉ chuyên khoa Răng Hàm Mặt cơ bản”

11. CHỈ TIÊU TAY NGHỀ (kỹ năng cần đạt sau khóa học).

TT KN	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề			
				Số lần tối thiểu/1 hv			
				Lab /tạ i lóp học	BV (bệnh nhân)		
K.tập	Phụ	Tự làm					
1	Nha khoa cơ sở & Nha khoa dự phòng		Điều khắc răng thạch cao	3	2	3	5
			Trám bít hố rãnh răng khô	3	3	3	3
			Chuẩn bị dụng cụ khám chữa răng	3	3	3	10
			Chuẩn bị dụng cụ chữa răng – nội nha	3	3	3	10
			Chuẩn bị dụng cụ phẫu thuật trong miệng – nha chu	3	3	3	10
			Chụp film Xquang răng tại chỗ	3	3	3	10
2	Nha khoa phục hồi (chữa răng – nội nha và		Hàn răng sâu ngà	5	3	3	3
			Nội nha nhóm răng trước	5	3	3	3

	phục hình)		Nội nha nhóm răng hàm lớn	5	3	3	3
			Phục hình thân răng sau nội nha	5	3	3	3
			Sửa soạn cùi nhóm răng cửa	5	3	3	3
			Sửa soạn cùi nhóm răng hàm nhỏ	5	3	3	3
			Sửa soạn cùi nhóm răng hàm lớn	5	3	3	3
3	Bệnh lý nha chu và phẫu thuật miệng – hàm mặt		Lấy cao răng	5	3	3	5
			Điều trị túi nha chu	5	3	3	3
			Nhỏ răng thường		3	3	3
			Phẫu thuật cắt cuống răng	5	3	3	1
			Xử trí cấp cứu vết thương vùng hàm mặt	0	3	3	1
4	Học phân bổ trợ		Sửa chữa 1 ca phục hình thất bại	0	2	2	1
			Nhỏ răng phẫu thuật	0	3	3	3
			Điều trị tổn thương tổ chức cứng của răng không do sâu	0	2	1	1
			Tẩy trắng răng	0	2	1	1
			Điều trị tổn thương nội nha-nha chu	0	2	1	1
			Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	0	2	1	1
			Khám, chẩn đoán và điều trị sâu răng, viêm lợi ở trẻ	0	2	1	1

		em				
		Điều trị cơ bản liên chuyên khoa trong chuyên ngành RHM	0	5	3	3

12. DỰ TRÙ VẬT TƯ TIÊU HAO

Dự trữ cho lớp học 30 học viên

STT	Tên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thạch cao trắng	kg	30
2	Thạch cao vàng	kg	30
3	Chất lấy dấu GC	túi	30
4	Cây đưa chất hàn Composit	cây	10
5	Bay đánh chất lấy dấu	cái	15
6	Đầu siêu âm lấy cao răng	cái	20
7	H-file Niti đủ số (15-40)	hộp	10
8	Cây nhồi chất hàn xi măng 2 đầu	cây	10
9	Tẩy trắng răng tại phòng mạch	hộp	1
10	Răng giả nhựa màu A2	Bộ	30
11	Đèn côn	cái	10
12	K-file Niti số 10	hộp	10
13	K-file Niti số 15	hộp	10
14	K-file Niti đủ số (15-40)	hộp	10
15	Dao tũa sáp	cái	30
16	Đài cao su đánh bóng	cái	30
17	Chổi đánh bóng	cái	30
18	K-file Niti số 8	hộp	10
19	Cây lèn dọc vàng ,đỏ,xanh	cái	9
20	Khay quả đậu	cái	30

21	Kẹp gấp	cái	30
22	Mũi khoan Endo Z	cái	30
23	Trâm gai đủ số	Vì	10
24	Mũi khoan tròn tay nhanh	cái	30
25	Bát inox	cái	5
26	Mũi khoan đuôi chuột	cái	30
27	Thìa lấy dầu bán hàm	cái	20
28	Thìa lấy dầu hàm trên(size S, M, L)	cái	15
29	Thìa lấy dầu hàm dưới (size S, M, L)	cái	15
30	Sáp lá	hộp	4
31	Silicon đặc	hộp	4
32	Si licon lỏng	hộp	4
33	Găng tay cỡ SX-S-M	hộp	30
34	Sáp gôi	hộp	4
35	Thám trâm	cái	30
36	Giấy cắn đỏ	hộp	3
37	Giấy cắn xanh	hộp	3
38	Mũi khoan trụ	cái	30
39	Thuốc tê pháp	hộp	1
40	Bột băng phẫu thuật eco pack	hộp	3
41	Fuji 1	Hộp	1
42	Fuji plus	Hộp	1
43	Ống hút nước bọt	gói	5
44	Cán dao	cái	15
45	Farabeuf	cái	5
46	Mũi khoan PT tay nhanh	cái	30
47	Lưỡi dao 15c	hộp	1
48	Lưỡi dao12	hộp	2

49	Lưỡi dao 11	hộp	2
50	Phẫu tích nha chu	cái	10
51	Kìm kẹp kim nha chu	cái	10
52	Sonde nha chu Osung	cái	10
53	Bơm tiêm nha khoa	cái	5
54	Kim tiêm nha khoa	hộp	2
55	Bộ kìm nhổ răng hàm trên	cái	5
56	Bộ kìm nhổ răng hàm dưới	cái	5
57	Bộ kìm nhổ chân răng	cái	4
58	Bẫy thẳng	cái	5
59	Bẫy khuy	cái	5
60	Phẫu tích không máu	cái	15
61	Phẫu tích có máu	cái	15
62	Kìm kẹp kim cán vàng	cái	15
63	Tách lợi	cái	15
64	Nạo huyết ổ răng	cái	15
65	Kéo thẳng 12cm	cái	15
66	Kéo cong 12cm	cái	15
67	Pank cầm máu cong loại nhỏ 12cm	cái	5
68	Chỉ vicryl 3.0	Sợi	30
69	Chỉ vicryl 4.0	Sợi	30
70	Chỉ Ethilon 4.0	Sợi	30
71	Chỉ ethylon 5.0	Sợi	30
72	Chỉ ethylon 6.0	Sợi	30
73	Gương nha khoa	cái	30
74	Cồn 90 độ	Chai to	5
75	Gutta đủ số (15-40)	hộp	10

76	Bông thấm	kg	2
77	Mũ giấy	cái	600
78	Khẩu trang	hộp	12
79	Hộp inox đựng dụng cụ loại to	hộp	5
80	Hộp bông loại to, nhỏ	hộp	3
81	Cây nạo Gracey số 1 -2 Osung	cái	3
82	Cây nạo Gracey số 3 -4 Osung	cái	3
83	Cây nạo Gracey số 5 -6 Osung	cái	3
84	Cây nạo Gracey số 7 -8 Osung	cái	3
85	Cây nạo Gracey số 9-10 Osung	cái	3
86	Cây nạo Gracey số 11-12 Osung	cái	3
87	Cây nạo Gracey số 13-14 Osung	cái	3
88	Cây nạo Gracey số 15-16 Osung	cái	3
89	Cây nạo Gracey số 17-18 Osung	cái	3
90	Acid etching (Email preparator)	lọ	3
91	Eugenol	lọ	2
92	Glyde	tuýp	4
93	Fuji IX	lọ to	3
94	G-Bond	lọ	3
95	Clohexidin	lọ	3
96	Tẩy trắng răng	tuýp	10
97	Kim bơm rửa nội nha	cái	60
98	Chốt sợi Trung quốc	bộ	2
99	Bộ đàm cao su Osung	bộ	3
100	Dụng cụ thử điện dành cho tủy răng	cái	2
101	Chỉ co nướu số 00	hộp	3
102	Calci tuýp UltraCal	tuýp	3
103	Cốc đánh bóng	cái	100

105	Composite lỏng	con	30
106	MTA lỏng	tuýp	3
107	Côn giấy số 15- số 40	hộp	10
108	Cortisomon	lọ	2
109	Sealant trám bít hố rãnh	tuýp	3
110	Tăm bông	lọ	3
111	Chỉ thép 0.3	Cuộn	2
112	Chỉ thép 0.4	Cuộn	2
113	Chỉ thép 0.5	Cuộn	2
114	Tay khoan nhanh 4 lỗ	cái	4
115	Bộ tay khoan chậm (2 tay khoan)	bộ	2
116	Kìm chỉ thép	cái	3
117	Kéo cắt chỉ thép	cái	3
118	Mũi Khoan chóp ngược trung bình	cái	30
119	Mũi khoan trụ vạch đỏ để đánh bóng	cái	30
120	Mũi khoan quả lê	cái	30
121	Pascal 3%	chai	3

PHỤ TRÁCH KHOÁ HỌC

KT.HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Thị An Huyền



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS *Phạm Văn Mạnh*